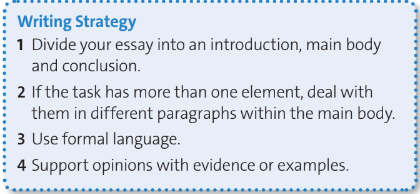
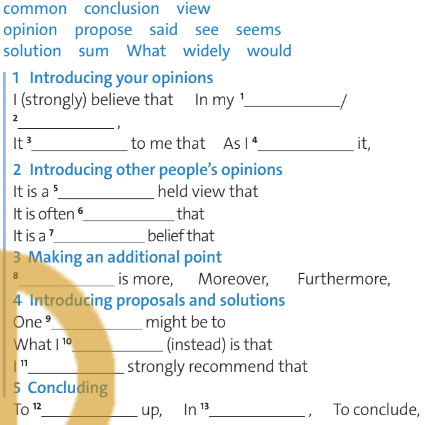
# Unit 3H. Writing (trang 45)

**Tiếng Anh 11 Unit 3H Writing trang 45 - Friends Global**  
**1 (trang 45 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: SPEAKING Discuss the questions in pairs. Give reasons for your opinions. (Thảo luận các câu hỏi theo cặp. Đưa ra lý do cho ý kiến của bạn.)  
1. Do you think most teenagers have a healthy lifestyle?  
2. Do you have a healthy lifestyle? Why? / Why not?  
**Gợi ý:**  
1. Personally, I don't think most teenagers have a healthy lifestyle. Many teenagers tend to prioritize their social life, spending time on their phones or hanging out with friends instead of exercising or eating a balanced diet. Additionally, unhealthy habits like smoking and drinking are prevalent among teenagers.  
2. I would say that I try to maintain a healthy lifestyle as much as possible. I exercise regularly, eat a balanced diet, and prioritize getting enough sleep. However, I do have my moments of indulgence, like eating junk food or skipping a workout. Overall, I believe that a healthy lifestyle is important for both physical and mental wellbeing, and I try to make choices that support that.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Bạn có nghĩ rằng hầu hết thanh thiếu niên có lối sống lành mạnh không?  
Cá nhân, tôi không nghĩ hầu hết thanh thiếu niên có lối sống lành mạnh. Nhiều thanh thiếu niên có xu hướng ưu tiên cuộc sống xã hội của họ, dành thời gian cho điện thoại hoặc đi chơi với bạn bè thay vì tập thể dục hoặc có chế độ ăn uống cân bằng. Ngoài ra, những thói quen không lành mạnh như hút thuốc và uống rượu rất phổ biến ở thanh thiếu niên.  
2. Bạn có lối sống lành mạnh không? Tại sao có? / Tại sao không?  
Tôi sẽ nói rằng tôi cố gắng duy trì một lối sống lành mạnh nhất có thể. Tôi tập thể dục thường xuyên, ăn uống điều độ và ưu tiên ngủ đủ giấc. Tuy nhiên, tôi cũng có những lúc buông thả, chẳng hạn như ăn đồ ăn vặt hoặc bỏ tập. Nhìn chung, tôi tin rằng lối sống lành mạnh rất quan trọng đối với sức khỏe thể chất và tinh thần, và tôi cố gắng đưa ra những lựa chọn hỗ trợ điều đó.  
  
**2 (trang 45 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Read the task below. What two different elements does the task contain? (Đọc đề bài dưới đây. Đề bài chứa hai yếu tố khác nhau nào?)  
Many people agree that teenagers don’t get enough exercise. Write an essay in which you give your own view of the problem and propose ways of solving it.  
**Đáp án:**  
- First element: describe the problem (teenagers not getting enough exercise)  
- Second element: propose ways of solving this problem  
**Hướng dẫn dịch:**  
Nhiều người đồng tình rằng thanh thiếu niên không tập thể dục đủ. Viết một bài luận trong đó bạn đưa ra quan điểm của riêng mình về vấn đề và đề xuất cách giải quyết vấn đề đó.  
- Yếu tố đầu tiên: mô tả vấn đề (thanh thiếu niên không tập thể dục đủ)  
- Yếu tố thứ hai: đề xuất cách giải quyết vấn đề này  
  
**3 (trang 45 Tiếng Anh 11 Friends Global):** Read the essay. What is the writer's opinion about the problem? How many solutions does she propose? (Đọc bài luận. Quan điểm của nhà văn về vấn đề là gì? Cô ấy đề xuất bao nhiêu giải pháp?)  
  
Most people agree that the lack of exercise in teenagers’ lives is a serious problem. But what are the causes of this problem and what can we do to address them?  
I strongly believe that today’s teenagers spend too much time playing on electronic gadgets. They hardly ever do outdoor activities and this is why many of them do not get enough exercise. What is more, many teenagers are overweight and this makes them less willing to do exercise.  
In order to tackle this problem, a number of measures are necessary. In my view, it is unrealistic to limit the amount of time teenagers spend on gadgets. What I propose instead is that we make sure school canteens only serve healthy food. Furthermore, I would strongly recommend that we give all teenagers free membership of their local sports facilities.  
To conclude, lack of exercise can cause long-term health problems, so it is vital that we act now. It seems to me that the measures I propose will begin to remedy the situation.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Hầu hết mọi người đồng ý rằng việc tập thể dục không đủ trong cuộc sống của thanh thiếu niên là một vấn đề nghiêm trọng. Nhưng nguyên nhân của vấn đề này là gì và chúng ta có thể làm gì để giải quyết chúng?  
Tôi thực sự tin rằng thanh thiếu niên ngày nay dành quá nhiều thời gian để chơi trên các thiết bị điện tử. Chúng hầu như không bao giờ tham gia các hoạt động ngoài trời và đây là lý do tại sao nhiều trong số chúng không tập thể dục đầy đủ. Hơn nữa, nhiều thanh thiếu niên bị thừa cân và điều này khiến họ không muốn tập thể dục.  
Để giải quyết vấn đề này, một số biện pháp là cần thiết. Theo quan điểm của tôi, việc giới hạn thời gian thanh thiếu niên dành cho các thiết bị là không thực tế. Thay vào đó, điều tôi đề xuất là chúng ta yêu cầu căng tin trường học chỉ phục vụ thức ăn lành mạnh. Hơn nữa, tôi thực sự khuyên chúng ta nên cho tất cả thanh thiếu niên trở thành thành viên miễn phí của các cơ sở thể thao địa phương.  
Tóm lại, lười vận động có thể gây ra các vấn đề sức khỏe lâu dài, vì vậy điều quan trọng là chúng ta phải hành động ngay bây giờ. Đối với tôi, dường như các biện pháp tôi đề xuất sẽ bắt đầu khắc phục tình hình.  
**Đáp án:**  
She thinks that the problem is serious. She proposes two solutions: making school canteens serve healthy food and giving teenagers free membership of their local sports facilities.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Cô ấy nghĩ rằng vấn đề là nghiêm trọng. Cô ấy đề xuất hai giải pháp: yêu cầu căng tin trường học phục vụ thức ăn lành mạnh và cho thanh thiếu niên trở thành thành viên miễn phí của các cơ sở thể thao địa phương.  
  
**4 (trang 45 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Read the Writing Strategy. Does the writer follow all of the advice? Give examples. (Đọc Chiến lược viết. Người viết có làm theo tất cả các lời khuyên không? Cho ví dụ.)  
  
**Đáp án:**  
The writer follows all of the advice.  
1. Paragraph 1 is an introduction, paragraph 2 and 3 are the main body and paragraph 4 is the conclusion.  
2. Paragraph 2 deals with the causes and paragraph 3 suggests solutions.  
3. What is more, …; In order to …; Furthermore, …  
4. I strongly believe …; What I propose is …; I would strongly recommend …  
**Hướng dẫn dịch:**  
Chiến lược viết  
1. Chia bài luận thành: mở bài, thân bài và kết bài  
2. Nếu đề bài có nhiều hơn 1 yếu tố, hãy tách chúng thành các đoạn văn khác nhau trong phần thân bài.  
3. Sử dụng ngôn ngữ trang trọng.  
4. Làm rõ quan điểm bằng các bằng chứng và ví dụ.  
Người viết tuân theo tất cả các lời khuyên.  
1. Đoạn 1 là mở bài, đoạn 2 và 3 là thân bài, đoạn 4 là kết bài.  
2. Đoạn 2 đề cập đến nguyên nhân và đoạn 3 đề xuất giải pháp.  
3. What is more, …(Hơn thế nữa,….); In order to …(Để….); Furthermore, …(Hơn nữa,….)  
4. I strongly believe …(Tôi tin chắc là….); What I propose is …(Điều tôi đề xuất là….); I would strongly recommend …(Tôi thực sự khuyên là…)  
  
**5 (trang 45 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: KEY PHRASES Complete the useful phrases with the words below and find them in the text in exercise 3. (Hoàn thành các cụm từ hữu ích với các từ dưới đây và tìm chúng trong văn bản ở bài tập 3.)  
  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. view  
  
  
2. opinion  
  
  
3. seems  
  
  
4. see  
  
  
5. widely  
  
  
  
  
6. said  
  
  
7. common  
  
  
8. What  
  
  
9. solution  
  
  
10. propose  
  
  
  
  
11. would  
  
  
12. sum  
  
  
13. conclusion  
  
   
   
  
  
  
The phrases in the text in exercise 3 are (Các cụm từ trong bài viết ở bài tập 3 là):  
- I (strongly) believe that  
- What is more, …  
- In order to tackle this problem, ..  
- In my view, …  
- What I propose (instead) is that  
- Furthermore, …  
- I would strongly recommend that  
- To conclude, …  
- It seems to me that  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Introducing your opinions (Nêu quan điểm của bạn)  
I (strongly) believe that: Tôi tin (chắc) rằng  
In my view / opinion: Theo góc nhìn/ quan điểm của tôi thì  
It’s clear to me that: Với tôi, rõ ràng….  
As I see it,..: Như tôi thấy thì….  
2. Introducing other people’s opinions (Nêu quan điểm của người khác)  
It is a widely held view that: Nhiều người cho rằng  
It is often said that: Người ta thường nói rằng  
It is a common belief that: Nhiều người thường tin rằng  
3. Making an addition point (Thên luận điểm)  
What is more, Moreover, Furthermore,: Thêm vào đó  
4. Introducing proposals and solutions (Nêu đề xuất và giải pháp)  
One solution might be to: Một giải pháp có thể là  
What I propose (instead) is that: Thay vào đó tôi đề xuất là  
I strongly recommend that: Tôi thực sự khuyên là …  
5. Concluding (Kết bài)  
To sum up,: Tóm lại là,..  
In conclusion,: Kết luận là…  
To conclude,: Kết luận là,…  
  
**6 (trang 45 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: SPEAKING Work in pairs. Read the task below and discuss questions 1-3. Write notes. (Làm việc theo cặp. Đọc đề bài dưới đây và thảo luận câu hỏi 1-3. Ghi chép lại.)  
Some people believe that doing sport at school is a distraction from more important work. Write an essay in which you give your own opinion about this issue and propose ways for students to do more sport at school without causing problems for their studies.  
1. Which sports do you do at school? How often?  
2. Are there other subjects that are more important than sport? Which ones? Why?  
3. How could more sport be added to the school timetable without affecting other subjects?  
**Hướng dẫn dịch:**  
Một số người tin rằng chơi thể thao ở trường là một sự phân tâm khỏi những công việc quan trọng hơn. Viết một bài luận trong đó bạn đưa ra ý kiến của riêng mình về vấn đề này và đề xuất những cách để học sinh chơi thể thao nhiều hơn ở trường mà không gây trở ngại cho việc học tập của chúng.  
1. Bạn chơi môn thể thao nào ở trường? Bao lâu chơi 1 lần?  
2. Có môn học nào quan trọng hơn thể thao không? Môn nào? Tại sao?  
3. Làm thế nào để thêm môn thể thao vào thời gian biểu của trường mà không ảnh hưởng đến các môn học khác?  
**Gợi ý:**  
1. I mostly participate in team sports like football, basketball, and volleyball at school. However, the frequency depends on the season and availability of coaches. For example, during the football season, we have practice and games almost every day, but during the offseason, we only practice once or twice a week.  
2. In my opinion, all subjects are equally important in school, and it's not fair to prioritize one over the other. However, some subjects like mathematics, science, and language are considered more important for academic success and future career opportunities.  
3. One way to add more sport to the school timetable without affecting other subjects is by incorporating physical activities during class breaks. For example, teachers can lead short 5-10 minute stretching exercises or encourage students to take a quick walk around the school. Additionally, schools can consider offering optional after-school sports programs that won't interfere with regular class schedules. Another option is to have a rotating schedule where each class has a designated physical education period once or twice a week, ensuring that each student gets a fair opportunity to participate in sports.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Tôi chủ yếu tham gia các môn thể thao đồng đội như bóng đá, bóng rổ và bóng chuyền ở trường. Tuy nhiên, tần suất phụ thuộc vào mùa và xem có huấn luyện viên hay không. Ví dụ, trong mùa bóng đá, chúng tôi tập luyện và thi đấu hầu như mỗi ngày, nhưng khi không phải mùa giải, chúng tôi chỉ tập luyện một hoặc hai lần một tuần.  
2. Theo tôi, tất cả các môn học đều quan trọng như nhau ở trường và sẽ không công bằng nếu ưu tiên môn này hơn môn kia. Tuy nhiên, một số môn học như toán học, khoa học và ngôn ngữ được coi là quan trọng hơn đối với sự thành công trong học tập và cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.  
3. Một cách để thêm nhiều môn thể thao vào thời gian biểu của trường mà không ảnh hưởng đến các môn học khác là kết hợp các hoạt động thể chất trong giờ nghỉ học. Ví dụ, giáo viên có thể hướng dẫn các bài tập dãn cơ ngắn 5-10 phút hoặc khuyến khích học sinh đi bộ nhanh quanh trường. Ngoài ra, các trường có thể cân nhắc mở các chương trình thể thao sau giờ học tự chọn không ảnh hưởng đến thời khóa biểu bình thường. Một lựa chọn khác là một thời khóa biểu luân phiên trong đó mỗi lớp có một tiết học thể dục được chỉ định một hoặc hai lần một tuần, đảm bảo rằng mỗi học sinh đều có cơ hội bình đẳng để chơi thể thao.  
  
**7 (trang 45 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Using your notes from exercise 6, write a paragraph plan for your essay. Use the essay in exercise 3 as a model and follow the advice in the Writing Strategy. (Sử dụng ghi chú của bạn từ bài tập 6, viết dàn bài cho bài luận của bạn. Sử dụng bài luận trong bài tập 3 làm mẫu và làm theo lời khuyên trong Chiến lược viết.)  
**Gợi ý:**  
Introduction:  
  
General statement: School is not just about academic subjects, but also about physical fitness and personal development.  
Briefly mention the topic of the essay: the idea that doing sports at school is a distraction from more important work.  
Thesis statement: I believe that sports are an integral part of education and should be encouraged alongside academic subjects.  
  
Body paragraph 1:  
  
Topic sentence: Sports have many benefits beyond physical fitness.  
Supporting evidence: Research shows that sports can improve mental health, teamwork, and leadership skills.  
Explanation: By participating in sports, students learn important life skills that can help them in their personal and professional lives.  
  
Body paragraph 2:  
  
Topic sentence: Academic subjects are not more important than sports.  
Supporting evidence: All subjects have value in education and should be given equal importance.  
Explanation: By prioritizing academic subjects over sports, we risk neglecting the holistic development of students and limiting their potential for success.  
  
Body paragraph 3:  
  
Topic sentence: Ways to add more sports to the school timetable without affecting other subjects.  
Supporting evidence: Incorporating physical activities during class breaks, offering after-school sports programs, and rotating schedules for physical education periods.  
Explanation: These options provide opportunities for students to participate in sports without disrupting their academic schedules, allowing for a balanced and healthy educational experience.  
  
Conclusion:  
  
Restate thesis statement: Sports are an important part of education that should be encouraged alongside academic subjects.  
Recap supporting points from body paragraphs.  
Final thoughts: Encouraging sports at school not only promotes physical fitness but also fosters personal growth and development.  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
Mở bài:  
  
Giới thiệu chung: Trường học không chỉ là các môn học thuật mà còn là nơi rèn luyện thể chất và phát triển cá nhân.  
Đề cập ngắn gọn chủ đề của bài luận: ý kiến cho rằng chơi thể thao ở trường là một sự phân tâm khỏi công việc quan trọng hơn.  
Luận điểm: Tôi tin rằng thể thao là một phần không thể thiếu của giáo dục và cần được khuyến khích bên cạnh các môn học.  
  
Thân bài đoạn 1:  
  
Câu chủ đề: Thể thao có nhiều lợi ích ngoài rèn luyện thể chất.  
Câu hỗ trợ: Nghiên cứu cho thấy thể thao có thể cải thiện sức khỏe tinh thần, tinh thần đồng đội và kỹ năng lãnh đạo.  
Giải thích: Bằng việc tham gia thể thao, học sinh học các kỹ năng sống quan trọng có thể giúp các em trong cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp.  
  
Thân bài đoạn 2:  
  
Câu chủ đề: Môn học thuật không quan trọng hơn thể thao.  
Câu hỗ trợ: Tất cả các môn học đều có giá trị trong giáo dục và cần được coi trọng như nhau.  
Giải thích: Bằng việc ưu tiên các môn học thuật hơn thể thao, chúng ta có nguy cơ bỏ qua sự phát triển toàn diện của học sinh và hạn chế khả năng thành công của các em.  
  
Thân bài đoạn 3:  
  
Câu chủ đề: Các cách để thêm nhiều môn thể thao vào thời khóa biểu của trường mà không ảnh hưởng đến các môn học khác.  
Câu hỗ trợ: Kết hợp các hoạt động thể chất trong giờ nghỉ học, cung cấp các chương trình thể thao sau giờ học và thời khóa biểu luân phiên cho các tiết học thể dục.  
Giải thích: Những giải pháp này tạo cơ hội cho học sinh tham gia thể thao mà không làm gián đoạn lịch trình học tập của các em, mang lại trải nghiệm giáo dục cân bằng và lành mạnh.  
  
Kết bài:  
  
Trình bày lại luận điểm: Thể thao là một phần quan trọng của giáo dục cần được khuyến khích bên cạnh các môn học thuật.  
Tóm tắt các luận điểm hỗ trợ từ các đoạn thân bài.  
Lời kết: Khuyến khích các môn thể thao ở trường học không chỉ giúp tăng cường thể chất mà còn thúc đẩy sự trưởng thành và phát triển cá nhân.  
  
  
**8 (trang 45 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Write your essay (150-180 words). Follow your paragraph plan from exercise 7 and the advice in the Writing Strategy. Use phrases from exercise 5. (Viết bài luận của bạn (150-180 từ). Dựa theo dàn bài của bạn từ bài tập 7 và lời khuyên trong Chiến lược viết. Sử dụng các cụm từ từ bài tập 5.)  
**Gợi ý:**  
School is not just about academic subjects, but also about physical fitness and personal development. Some people argue that doing sports at school is a distraction from more important work. However, I believe that sports are an integral part of education and should be encouraged alongside academic subjects. Sports have many benefits beyond physical fitness, including mental health, teamwork, and leadership skills. By participating in sports, students learn important life skills that can help them in their personal and professional lives.  
Academic subjects are not more important than sports. All subjects have value in education and should be given equal importance. By prioritizing academic subjects over sports, we risk neglecting the holistic development of students and limiting their potential for success. Therefore, it is crucial to find ways to add more sports to the school timetable without affecting other subjects.  
Incorporating physical activities during class breaks, offering after-school sports programs, and rotating schedules for physical education periods are some options that provide opportunities for students to participate in sports without disrupting their academic schedules. These options allow for a balanced and healthy educational experience.  
Encouraging sports at school not only promotes physical fitness but also fosters personal growth and development. By providing opportunities for students to participate in sports, we can help them develop valuable life skills that will serve them well throughout their lives.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Trường học không chỉ là về các môn học, mà còn về thể chất và sự phát triển cá nhân. Một số người tranh luận rằng chơi thể thao ở trường là một sự phân tâm khỏi công việc quan trọng hơn. Tuy nhiên, tôi tin rằng thể thao là một phần không thể thiếu của giáo dục và nên được khuyến khích bên cạnh các môn học thuật. Thể thao có nhiều lợi ích ngoài thể chất, bao gồm sức khỏe tinh thần, tinh thần đồng đội và kỹ năng lãnh đạo. Bằng cách tham gia thể thao, học sinh học các kỹ năng sống quan trọng có thể giúp các em trong cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp.  
Các môn học thuật không quan trọng hơn thể thao. Tất cả các môn học đều có giá trị trong giáo dục và cần được coi trọng như nhau. Bằng cách ưu tiên các môn học thuật hơn thể thao, chúng ta có nguy cơ bỏ qua sự phát triển toàn diện của học sinh và hạn chế khả năng thành công của các em. Do đó, điều quan trọng là tìm cách thêm nhiều môn thể thao vào thời khóa biểu của trường mà không ảnh hưởng đến các môn học khác.  
Kết hợp các hoạt động thể chất trong giờ nghỉ học, mở các chương trình thể thao sau giờ học và thời khóa biểu luân phiên cho các tiết học thể dục là một số giải pháp nhằm tạo cơ hội cho học sinh tham gia thể thao mà không làm gián đoạn lịch trình học tập của các em. Các giải pháp này cho phép trải nghiệm giáo dục cân bằng và lành mạnh.  
Khuyến khích các môn thể thao ở trường không chỉ thúc đẩy thể chất mà còn thúc đẩy sự trưởng thành và phát triển cá nhân. Bằng cách tạo cơ hội cho học sinh tham gia thể thao, chúng ta có thể giúp các em phát triển các kỹ năng sống có giá trị trang bị tốt cho các em trong suốt cuộc đời.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
Unit 3A. Vocabulary (trang 36, 37)  
Unit 3B. Grammar (trang 38)  
Unit 3C. Listening (trang 39)  
Unit 3D. Grammar (trang 40)  
Unit 3E. Word Skills (trang 41)  
Unit 3F. Reading (trang 42, 43)  
Unit 3G. Speaking (trang 44)  
Unit 3I. Culture (trang 46)  
Review Unit 3 (trang 47)  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
Unit I: Introduction  
Unit 1: Generations  
Unit 2: Leisure time  
Unit 4: Home